

Bản án số: 65/2025/HSST
Ngày: 31-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Nhân

2/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 09/4/1989. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ – Nay là Khu vực 14, phường Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: không rõ; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ú (chết); anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: bị bắt để tạm giam từ ngày 06/9/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an thành phố C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Trần Ngọc K**, sinh năm 1979. Địa chỉ thường trú: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T hàng ngày điều khiển xe đạp điện chở thùng kéo phía sau di chuyển trên các tuyến đường trên địa bàn phường Ô, thành phố Cần Thơ để nhặt phế liệu mang về bán lại. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2025 đến ngày 14/02/2025 T phát hiện căn nhà tại địa chỉ khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực A, phường Ô, thành phố Cần Thơ) của chị Trần Ngọc K không người trong coi nên T đã lén lút đi vào lấy trộm tài sản, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2025 đến ngày 12/02/2025 T không nhớ chính xác ngày, T lấy trộm các tài sản tại nhà của chị K sau đó mang về nơi ở của T tại chợ T2, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực A, phường Ô, thành phố Cần Thơ) cất giấu sau đó bán lại cho người khác lấy tiền tiêu xài gồm:

- 15 (mười lăm) chậu lan các loại; 01 (một) bàn INOX, có chiều ngang 1,5m, chiều dài 2m, T bán lại cho người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); 01 (một) bàn làm việc bằng gỗ, có chiều ngang 60cm, chiều dài 1,3m, T để tại nơi ở khu vực A, phường Ô, thành phố Cần Thơ và bị người khác lấy mất; 01 (một) cái ghế xích đu bằng sắt, T bán lại cho người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 (một) két sắt có trọng lượng 50kg, T bán lại cho người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Vào tối ngày 13/02/2025 T nhớ chính xác là ngày 13/02/2025 vì hàng ngày T đều uống rượu, bia nhưng duy nhất ngày này T không có uống và điều khiển xe kéo theo thùng phía sau đến nhà chị K lấy trộm các tài sản gồm:

- 01 (một) cánh cửa bằng nhôm có kích thước cao khoảng 2m, chiều ngang khoảng 1m, T mang về cắt ra và bán lại cho người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 180.000 đồng; 01 (một) cái bàn bằng INOX hình chữ nhật, loại bàn xếp chân, có chiều cao khoảng 70cm, dài khoảng 1m, chiều ngang khoảng 70cm, T bán lại cho người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 24.000 đồng (Hai mươi bốn nghìn đồng); 01 (một) bảng hiệu được làm bằng kim loại bằng

sắt loại sắt vuông 01 cm, kéo lụa có các dòng chữ “Cơm tấm, bún cua, bún cá, phía bên trong có dòng chữ Minh T1”. Đối với bảng hiệu trên T khai nhận sau khi bị lực lượng công an phát hiện mời làm việc thì T mang biển hiệu trên lại trả, nhưng qua làm việc thì chị K khẳng định không có nhận lại tài sản từ T và Cơ quan điều tra cũng không thu hồi được.

Vào ngày 14/02/2025 T nhớ chính xác ngày 14/02/2025 vì trước đó vào ngày 13/02/2025 T vừa lấy trộm tại nhà chị K nên T tiếp tục điều khiển xe đạp kéo theo thùng phía sau đến nhà chị K lấy trộm 01 (một) tủ nhựa đựng quần áo có chiều cao khoảng 1,8m, chiều dài khoảng 2m.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe đạp điện có màu sơn đen, không biển số, không gương chiếu hậu, phía cụm đèn trước màu trắng bạc, phần đế chân được gắn tấm gỗ màu vàng nhu; 01 (một) thùng xe tự chế loại ba gác 02 bánh, phần khung làm bằng sắt được ốp gỗ phía trên, hai bên không có sườn ốp gỗ, có kích thước chiều dài 1,3m, chiều ngang 90cm và 08 (tám) chậu lan.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô, thành phố Cần Thơ kết luận:

- 15 (mười lăm) chậu lan các loại có giá trị là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (tương đương 25.000 đồng/chậu).

- 01 (một) bàn INOX, có chiều ngang 1,5m, chiều dài 2m, đã qua sử dụng có giá trị là 753.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- 01 (một) bàn làm việc bằng gỗ, có chiều ngang 60cm, chiều dài 1,3m, đã qua sử dụng có giá trị là 1.667.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- 01 (một) cái ghế xích đu bằng sắt, đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng.

- 01 (một) két sắt có trọng lượng 50kg, đã qua sử dụng có giá trị là 1.533.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản T lấy trộm từ ngày 01/02/2025 đến ngày 12/02/2025 là 5.828.000 đồng (Năm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- 01 (một) cánh cửa phòng bằng nhôm có kích thước cao khoảng 2m, chiều ngang khoảng 1m, đã qua sử dụng có giá trị là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 (một) cái bàn bằng INOX hình chữ nhật, loại bàn xếp chân, có chiều cao khoảng 70cm, dài khoảng 1m, chiều ngang khoảng 70cm, đã qua sử dụng có giá trị 367.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- 01 (một) bảng hiệu được làm bằng kim loại bằng sắt loại sắt vuông 1cm, kéo lụa có các dòng chữ “Cơm tấm, bún cua, bún cá, phía bên trong có dòng chữ Minh Thông”, phía bên ngoài được dán lại bằng giấy có dòng chữ Trần K, đã qua sử dụng có giá trị là 333.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản T lấy trộm ngày 13/02/2025 là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) tủ nhựa đựng quần áo có chiều cao khoảng 1,8m, chiều dài khoảng 2m có giá trị 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Như vậy tài sản T lấy trộm ngày 14/02/2025 là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bà Trần Ngọc K và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đối với tài sản sau khi lấy trộm T mang về bán lại cho người khác nhưng không rõ họ tên và địa chỉ người mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Trần Ngọc K trình bày ngoài số tài sản mà T thừa nhận lấy trộm thì chị K còn bị mất trộm một số tài sản khác, do đó chị K yêu cầu T bồi thường tổng số tiền 22.386.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) nhưng T chỉ thống nhất bồi thường đối với số tài đã lấy trộm và T đã tác động gia đình bồi thường cho chị K số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Ngọc K 08 (tám) chậu lan (trong đó có 04 chậu còn sống và 04 chậu lan đã chết). Các vật chứng còn lại đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSKV2 ngày 27/11/2025 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ để xét xử Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và

điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho bị hại thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công: 01 (một) xe đạp điện có màu sơn đen, không biển số, không gương chiếu hậu, phía cụm đèn trước màu trắng bạc, phần đế chân được gắn tấm gỗ màu vàng nhu; 01 (một) thùng xe tự chế loại ba gác 02 bánh, phần khung làm bằng sắt được ốp gỗ phía trên, hai bên không có sườn ốp gỗ, có kích thước chiều dài 1,3m, chiều ngang 90cm.

- Bị hại: Không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố C, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2025 đến ngày 14/02/2025 bị cáo

điều khiển xe đạp điện chở thùng kéo phía sau lấy trộm các tài sản tại nhà của chị Trần Ngọc K sau đó mang về nơi ở của T cất giấu sau đó bán lại cho người khác lấy tiền tiêu xài. Cụ thể: Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 12/02/2025 bị cáo nhiều lần lấy trộm tài sản của chị K với tổng giá trị tài sản là 5.828.000 đồng. Ngày 13/02/2025 bị cáo nhiều lần lấy trộm tài sản của chị K với tổng giá trị là 2.300.000 đồng. Ngày 14/02/2025 lấy trộm tài sản của chị K có giá trị là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản lấy trộm từ ngày 01/02/2025 đến ngày 14/02/2025 là 9.128.000 đồng (Chín triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố và xét xử bị cáo trước pháp luật là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại và bị cáo, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp điện có màu sơn đen, không biển số, không gương chiếu hậu, phía cụm đèn trước màu trắng bạc, phần đế chân được gắn tấm gỗ màu vàng nhu; 01 (một) thùng xe tự chế loại ba gác 02 bánh, phần khung làm bằng sắt được ốp gỗ phía trên, hai bên không có sườn ốp gỗ, có kích thước chiều dài 1,3m, chiều ngang 90cm.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị cáo (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Bị cáo phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án, đề xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng